

Số: 04 /ĐA-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ, BUÔN
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, UBND phường xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP,
TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ, BUÔN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ,

chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

7. Phương án số 8419/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

8. Công văn số 7883/UBND-NV ngày 03/06/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh;

9. Công văn số 2884/SNV-XDCQ ngày 21/05/2026 của Sở Nội vụ về việc triển khai sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố;

10. Thông báo kết luận số 183-TB/ĐU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Buôn Ma Thuột về công tác cán bộ và cho chủ trương xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột.

11. Phương án số 09/PA-UBND ngày 04/6/2026 của UBND phường về việc điều chỉnh sắp xếp, tổ chức lại buôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột.

12. Thông báo kết luận số 203-TB/ĐU ngày 17/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Buôn Ma Thuột về công tác cán bộ và chủ trương thống nhất Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Trong những năm qua, hệ thống các tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy một số tổ dân phố, buôn còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ; công tác quản lý, điều

hành của đội ngũ cán bộ tổ dân phố, buôn còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô tổ dân phố, buôn; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các tổ dân phố, buôn trên địa bàn.

Việc sắp xếp các tổ dân phố, buôn nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở tổ dân phố, buôn. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ, BUÔN CỦA PHƯỜNG BUÔN MA THUẬT

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phường Buôn Ma Thuật được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thành Công, Tân Tiến, Tân Thành, Tự An, Tân Lợi và xã Cư Êbur của thành phố Buôn Ma Thuật (cũ) theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

Vị trí địa lý phía Bắc giáp xã Ea Nuôl, xã Quảng Phú; phía Nam giáp phường Thành Nhất, phường Ea Kao; phía Đông giáp phường Tân An, phường Tân Lập; phía Tây giáp xã Ea Nuôl. Diện tích tự nhiên 72,02 km². Quy mô dân số là 175.944 người, gồm 25 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số khoảng 15.698 người, chiếm khoảng 8,9% dân số toàn phường. Có 04 tôn giáo chính, đạo Cao đài, đạo Phật giáo, đạo Tin lành, đạo Công giáo với 50 cơ sở tôn giáo được công nhận, 72.899 tín đồ, chiếm 41,4% dân số toàn phường. Đạo Phật giáo có 30.423 tín đồ với 16 cơ sở, đạo Công giáo có 31.464 tín đồ với 26 cơ sở, đạo Tin lành có 2.736 tín đồ với 05 cơ sở, đạo Cao đài có 2.250 tín đồ với 03 cơ sở thờ tự. Ngoài ra, có nhiều cơ sở thờ tự đầu mối khu vực và các chức sắc, chức việc có tác động và ảnh hưởng trong tín đồ tôn giáo toàn tỉnh. Có 12 cơ sở tín ngưỡng.

Hiện nay, phường Buôn Ma Thuật có 89 tổ dân phố, buôn (*trong đó, có 84 tổ dân phố, 05 buôn*), tổng số hộ là: 40.533 hộ, với 163.500 người (số liệu tính đến tháng 5/2026). UBND phường có 244 người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố,

buôn (Bí thư chi bộ: 87 người; Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng buôn: 79 người; Trưởng Ban công tác mặt trận: 78 người).

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

1. Kết quả đạt được

Hệ thống tổ chức tổ dân phố, buôn được kiện toàn, hoạt động tương đối ổn định, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, buôn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đô thị mới. Công tác quản lý dân cư, triển khai chủ trương, chính sách được thực hiện kịp thời.

Các tổ dân phố, buôn cơ bản ổn định về địa giới, tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động nề nếp, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố, buôn là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập, tạo sự đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số tổ dân phố, buôn có quy mô dân số, số hộ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có tổ dân phố, buôn diện tích rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý; ngược lại có tổ dân phố quy mô nhỏ, manh mún. Việc phân bố các tổ dân phố, buôn chưa thật sự hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay, hoạt động của một số tổ dân phố, buôn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ tổ dân phố, buôn kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ, chính sách còn khó khăn.

*** Nguyên nhân:**

Do yếu tố lịch sử để lại, việc thành lập tổ dân phố, buôn trước đây chưa căn cứ đầy đủ vào tiêu chuẩn quy mô, quá trình biến động dân cư, phát triển kinh tế - xã hội làm thay đổi cơ cấu dân số. Điều kiện địa lý, hạ tầng giao thông ở tổ dân phố, buôn ở một số khu vực còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động của tổ dân phố, buôn còn khó khăn.

Phần thứ ba

ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ, BUÔN

I. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ, BUÔN

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các tổ dân phố, buôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn cần xem xét các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

- Việc đặt tên tổ dân phố, buôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn. Việc đổi tên tổ dân phố, buôn thực hiện trong trường hợp trùng tên tổ dân phố, buôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở tổ dân phố, buôn.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chấp hành sự quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong tổ chức đời sống của Nhân dân, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

- Cơ cấu tổ chức của tổ dân phố, buôn phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương.

- Hoạt động của tổ dân phố, buôn phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước và đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương với nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư tổ dân phố, buôn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của tổ dân phố, buôn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ Nhân dân và yêu cầu quản lý ở cơ sở.

- Hoạt động của tổ dân phố, buôn phải phối hợp chặt chẽ với Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, buôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; gắn với nội dung sinh hoạt của chi bộ đảng ở tổ dân phố, buôn; phát huy vai trò của Nhân dân trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm tính ổn định, kế thừa và phát triển trong tổ chức, hoạt động của tổ dân phố, buôn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản trị ở cơ sở.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ, BUÔN

1. Số lượng tổ dân phố, buôn đạt và không đạt tiêu chí

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ, quy định: “Ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên”.

Hiện tại, phường Buôn Ma Thuột có 89 tổ dân phố, buôn với 40.533 số hộ, bình quân mỗi tổ dân phố, buôn khoảng 455 hộ, so với tiêu chuẩn trên thì đạt 450 hộ trở lên. Tuy nhiên, căn cứ địa giới hành chính hiện tại và thực tế số hộ ở từng tổ dân phố, buôn địa bàn phường phường Buôn Ma Thuột có **05/05 buôn** có số hộ gia đình từ 300 hộ trở lên, đạt tiêu chí theo quy định; **33/84 tổ dân phố** có số hộ gia đình từ 450 hộ trở lên, đạt tiêu chí theo quy định; **51/84 tổ dân phố** có số hộ gia đình dưới 450 hộ, không đạt tiêu chí theo quy định, phải sắp xếp, tổ chức lại để đảm bảo tiêu chí.

2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn

Căn cứ vào số lượng số hộ gia đình và các nguyên tắc về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn, UBND phường xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

- Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố không đạt tiêu chí để tổ dân phố đạt quy mô số hộ gia đình khoảng 600 - 1.000 hộ; tổ chức lại tổ dân phố, buôn có quy mô dân số quá lớn so với quy định.

- Sắp xếp một số tổ dân phố đạt tiêu chí, nhưng do có vị trí nằm giáp ranh, liền kề với tổ dân phố không đạt tiêu chí cần sắp xếp, khi các tổ dân phố này không có đơn vị liền kề khác phù hợp để thực hiện sáp nhập.

- Kết quả rà soát:

+ Có **72/89 tổ dân phố, buôn** thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại. Trong đó, ngoài 51 tổ dân phố không đạt tiêu chí, còn có 21 tổ dân phố, buôn tuy đã đạt tiêu chí theo quy định nhưng vẫn phải thực hiện sáp nhập, do có vị trí giáp ranh với tổ dân phố không đạt và tổ chức lại do có quy mô dân số quá lớn (buôn hơn 1.000 hộ).

+ Không có tổ dân phố, buôn có yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp;

+ Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn phường Buôn Ma Thuột **từ 89 tổ dân phố, buôn (trong đó, có 84 tổ dân phố, 05 buôn), còn 55 tổ dân phố, buôn (trong đó, có 48 tổ dân phố, 07 buôn), giảm 34 (trong đó: giảm 36 TDP, tăng 02 buôn).**

- Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn, cụ thể như sau:

a) Phường Thành Công (cũ): 20 TDP

a.1. Sáp nhập TDP 1A (356 hộ) với TDP 7A (424 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 1 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 780 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 1A cũ.

Lý do: TDP 1A và TDP 7A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.2. Sáp nhập TDP 2 (548 hộ) với TDP 4A (386 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 2 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 934 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 2 cũ.

Lý do: TDP 2 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 4A không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.3. Sáp nhập TDP 1 (186 hộ) với TDP 2A (220 hộ) với TDP 3A (248 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 3 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 654 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 1 cũ.

Lý do: TDP 1, TDP 2A và TDP 3A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 03 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.4. Sáp nhập TDP 3 (213 hộ) với TDP 4 (249 hộ) với TDP 6 (250 hộ) với TDP 8 (224 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 4 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 936 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 6 cũ.

Lý do: TDP 3, TDP 4, TDP 6 và TDP 8 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 04 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.5. Sáp nhập TDP 5A (221 hộ) với TDP 6A (533 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 5 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 754 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 6A cũ.

Lý do: TDP 6A đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 5A không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.6. Sáp nhập TDP 5 (305 hộ) với TDP 9 (252 hộ) với một phần Tổ dân phố 10 Thành Công (phía tay phải từ ngã ba Nguyễn Thị Minh Khai với Phạm Ngũ Lão xuống đến cầu Phạm Ngũ Lão) (234 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 6 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 791 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 5 cũ.

Lý do: TDP 5, TDP 9, TDP 10 (424 hộ) không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP 5, TDP 9 và một phần TDP 10 tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

a.7. Sáp nhập TDP 7 (601 hộ) với một phần Tổ dân phố 10 Thành Công (phía tay trái từ đường hẻm 53 Phạm Ngũ Lão xuống đến cầu Phạm Ngũ Lão) (190 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 7 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 791 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 7 cũ.

Lý do: TDP 7 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 10 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới TDP 7 tiếp giáp với một phần TDP 10, do đó có thể sáp nhập.

a.8. Sắp xếp một phần TDP 11 (phía tay trái đường Trần Phú từ đoạn Nguyễn Tri Phương đến cuối đường Trần Phú) (428 hộ) với TDP 13 (327 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sắp xếp: TDP 8 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sắp xếp: 755 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 11 cũ.

Lý do: TDP 13 không đạt về quy mô số hộ gia đình. TDP 11 đã đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới có một phần TDP 11 tiếp giáp với TDP 13, do đó có thể sáp nhập.

a.9. Sắp xếp một phần TDP 11 (từ phía tay phải đường Trần Phú và Nguyễn Tri Phương đến cuối đường Trần Phú (112 hộ) với TDP 12 (446 hộ) thành TDP mới

- Tên gọi sau sắp xếp: TDP 9 Thành Công.
- Quy mô dân số sau sắp xếp: 558 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 12 cũ.

Lý do: TDP 12 không đạt về quy mô số hộ gia đình. TDP 11 đã đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới có một phần TDP 11 tiếp giáp với TDP 12, do đó có thể sáp nhập.

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 20 TDP. Trong đó, có 04 TDP đạt tiêu chuẩn; 16 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: còn 09 TDP.

b) Phường Tân Tiến (cũ): 20 TDP

b.1. Sáp nhập TDP 1 (321 hộ) với TDP 2 (337 hộ) với TDP 3 (328 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 1 Tân Tiến.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 986 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 3 cũ.

Lý do: TDP 1, TDP 2 và TDP 3 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 03 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.2. Sáp nhập TDP 2A (249 hộ) với TDP 3A (244 hộ) với TDP 4A (221 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 2 Tân Tiến.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 714 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 2A cũ.

Lý do: TDP 2A, TDP 3A và TDP 4A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 03 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.3. Sáp nhập TDP 10 (299 hộ) với TDP 12 (208 hộ) với TDP 1A (255 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 3 Tân Tiến.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 762 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 1A cũ.

Lý do: TDP 10, TDP 12 và TDP 1A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 03 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.4. Sáp nhập TDP 5 (421 hộ) với TDP 14 (235 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 5 Tân Tiến.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 656 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 14 cũ.

Lý do: TDP 5 và TDP 14 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.5. Sáp nhập TDP 6 (452 hộ) với TDP 7 (496 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 6 Tân Tiến.

- Quy mô dân số sau sáp nhập: 948 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 6 cũ.

Lý do: TDP 6, TDP 7 đều đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.6. Sáp nhập TDP 5A (211 hộ) với TDP 6A (268 hộ) với TDP 7A (343 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 7 Tân Tiến.

- Quy mô dân số sau sáp nhập: 822 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 6A cũ.

Lý do: TDP 5A, TDP 6A và TDP 7A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 03 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

b.7. Sáp nhập TDP 9 (314 hộ) với TDP 13 (297 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 9 Tân Tiến.

- Quy mô dân số sau sáp nhập: 611 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 9 cũ.

Lý do: TDP 9, TDP 13 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 20 TDP. Trong đó, có 04 TDP đạt tiêu chuẩn; 16 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: còn 09 TDP. Trong đó, giữ nguyên, không sắp xếp, tổ chức lại: 02 TDP (TDP 4, 8 Tân Tiến).

c) Phường Tân Thành (cũ): 13 TDP

c.1. Sáp nhập TDP 1 (482 hộ) với TDP 6 (373 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 1 Tân Thành.

- Quy mô dân số sau sáp nhập: 855 hộ.

- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 1 cũ.

Lý do: TDP 1 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 6 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

c.2. Sáp nhập TDP 2 (396 hộ) với TDP 3 (209 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 2 Tân Thành.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 605 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 3 cũ.

Lý do: TDP 2 và TDP 3 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

c.3. Sáp nhập TDP 4 (380 hộ) với TDP 7 (268 hộ) thành TDP mới

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 3 Tân Thành.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 648 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 7 cũ.

Lý do: TDP 4 và TDP 7 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

c.4. Sáp nhập TDP 8 (302 hộ) với TDP 13 (261 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 4 Tân Thành.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 563 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 8 cũ.

Lý do: TDP 8 và TDP 13 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

c.5. Sắp xếp một phần TDP 10 Tân Thành (từ hẻm 183 Mai Hắc Đế đến 119 Mai Hắc Đế) (250 hộ) với TDP 12 (525 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sắp xếp: TDP 6 Tân Thành.
- Quy mô dân số sau sắp xếp: 775 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 10 cũ.

Lý do: TDP 12 đạt về quy mô số hộ gia đình và một phần TDP 10 Tân Thành (từ hẻm 183 Mai Hắc Đế đến 119 Mai Hắc Đế) không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

c.6. Sắp xếp một phần TDP 10 Tân Thành (từ hẻm 183 Mai Hắc Đế đến 209 Mai Hắc Đế) (183 hộ) với TDP 11 (459 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sắp xếp: TDP 7 Tân Thành.

- Quy mô dân số sau sắp xếp: 642 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 11 cũ.

Lý do: TDP 11 đạt về quy mô số hộ gia đình và Một phần TDP 10 Tân Thành (từ hẻm 183 Mai Hắc Đế đến 209 Mai Hắc Đế) không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 13 TDP. Trong đó, có 05 TDP đạt tiêu chuẩn; 8 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 08 TDP. Trong đó, giữ nguyên, không sắp xếp, tổ chức lại: 02 TDP (TDP 5, 9), đổi tên TDP 9 Tân Thành thành TDP 8 Tân Thành.

d) Phường Tụ An (cũ): 12 TDP

d.1. Sáp nhập TDP 1A (396 hộ) với TDP 10 (766 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 1 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 1.162 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 10 cũ.

Lý do: TDP 10 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 1A không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

d.2. Sáp nhập TDP 1 (524 hộ) với TDP 2 (482 hộ) thành TDP mới

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 2 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 1.006 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 1 cũ.

Lý do: TDP 1 và TDP 2 đều đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

d.3. Sáp nhập TDP 3 (696 hộ) với TDP 4 (403 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 3 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 1.099 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 3 cũ.

Lý do: TDP 3 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 4 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

d.4. Sáp nhập TDP 5 (735 hộ) với TDP 8 (259 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 4 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 994 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 5 cũ.

Lý do: TDP 5 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 8 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

d.5. Sáp nhập TDP 6 (435 hộ) với TDP 6A (511 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 5 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 946 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 6A cũ.

Lý do: TDP 6A đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 6 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

d.6. Sáp nhập TDP 7 (329 hộ) với TDP 9 (735 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 6 Tụ An.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 1.064 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 9 cũ.

Lý do: TDP 9 đạt về quy mô số hộ gia đình và TDP 7 không đạt về quy mô số hộ gia đình nhưng về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 12 TDP. Trong đó, có 07 TDP đạt tiêu chuẩn; 05 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 6 TDP.

đ) Phường Tân Lợi (cũ): 16 TDP, 01 buôn

đ.1. Sáp nhập TDP 2 (293 hộ) với TDP 3 (323 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 2 Tân Lợi.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 616 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 2 + 3 cũ.

Lý do: TDP 2 và TDP 3 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

đ.2. Sắp xếp một phần TDP 6 Tân Lợi (trong phạm vi đường Phan Chu Trinh, Y Moan, Trần Văn Phú, Trương Đăng Quế (lấy số chẵn)) (310 hộ) với TDP 3A (631 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sắp xếp: TDP 3 Tân Lợi.
- Quy mô dân số sau sắp xếp: 941 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 3A cũ.

Lý do: TDP 3A đạt về quy mô số hộ gia đình. Một phần TDP 6 Tân Lợi có vị trí ranh giới tiếp giáp với TDP 3A, do đó có thể sáp nhập.

đ.3. Sáp nhập TDP 4 (404 hộ) với TDP 4A (226 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 4 Tân Lợi.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 630 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 4A cũ.

Lý do: TDP 4 và TDP 4A đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

đ.4. TDP 6 Tân Lợi có quy mô dân số 1.375 hộ với 5.290 khẩu, lớn hơn 3 lần so với mức chuẩn quy định (450 hộ) nên phải sắp xếp, tổ chức lại. Sau khi tách một phần 310 hộ sáp nhập vào TDP 3A và một phần 25 hộ sáp nhập vào buôn Akõ Đông, quy mô TDP 6 Tân Lợi còn lại 1040 hộ, giữ tên gọi TDP 6 Tân Lợi, trụ sở hội trường TDP 6 Tân Lợi cũ.

đ.5. Sáp nhập TDP 8A (150 hộ) với TDP 9 (301 hộ) thành TDP mới.

- Tên gọi sau sáp nhập: TDP 9 Tân Lợi.
- Quy mô dân số sau sáp nhập: 451 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Hội trường TDP 8A cũ.

Lý do: TDP 8A và TDP 9 đều không đạt về quy mô số hộ gia đình. Về vị trí ranh giới 02 TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

đ.6. Sắp xếp một phần TDP 6 Tân Lợi (đoạn cuối từ số 60 - 100 đường Trịnh Công Sơn) (25 hộ) với buôn Akõ Đông (390 hộ).

- Tên gọi sau sắp xếp: Buôn Akõ Đông.
- Quy mô dân số sau sắp xếp: 415 hộ.
- Trụ sở hội trường tổ dân phố: Nhà sinh hoạt cộng đồng buôn Akõ Đông.

Lý do: Về vị trí ranh giới 02 buôn, TDP tiếp giáp với nhau, do đó có thể sáp nhập.

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 16 TDP, 01 buôn. Trong đó, có 10 TDP, 01 buôn đạt tiêu chuẩn; 06 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 13 TDP, 01 buôn. Trong đó, giữ nguyên: 08 TDP (TDP 1, 5, 6A, 6B, 7, 7A, 8, 10). Đổi tên TDP 6A Tân Lợi thành TDP 11 Tân

Lợi, TDP 7A Tân Lợi thành TDP 12 Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi thành TDP 13 Tân Lợi.

e) Xã Cư Êbur (cũ): 03 TDP, 04 buôn

e.1. Buôn Đung có quy mô dân số 1.591 hộ với 5.696 khẩu, lớn gấp 5,3 lần so với mức chuẩn quy định (300 hộ). Do đó, đề xuất tách buôn Đung thành 02 buôn với tên gọi buôn Đung 1 và buôn Đung 2. Cụ thể: buôn Đung 1 lấy toàn bộ phần bên phải đường Phạm Ngũ Lão có 946 hộ (chọn trụ sở ở buôn Đung 1), buôn Đung 2 lấy toàn bộ phần bên trái đường Phạm Ngũ Lão có 645 hộ (rà soát quỹ đất để xây dựng trụ sở mới hoặc sử dụng trụ sở tài sản công khác để làm hội trường; trước mắt sau chia tách tạm thời sinh hoạt tại nhà cộng đồng buôn Đung 1).

e.2. Buôn Dã Prông có quy mô dân số 1059 hộ với 4259 khẩu, lớn gấp 3,53 lần so với mức chuẩn quy định (300 hộ). Do đó, đề xuất tách buôn Dã Prông thành 02 buôn với tên gọi buôn Dã Prông 1 và buôn Dã Prông 2. Cụ thể: buôn Dã Prông 1 lấy toàn bộ phần bên trái đường Y Moan có 594 hộ (chọn trụ sở ở buôn Dã Prông 1), buôn Dã Prông 2 lấy toàn bộ phần bên phải đường Y Moan có 465 hộ (rà soát quỹ đất để xây dựng trụ sở mới hoặc sử dụng trụ sở tài sản công khác để làm hội trường; trước mắt sau chia tách tạm thời sinh hoạt tại nhà cộng đồng buôn Dã Prông 1).

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 03 TDP, 04 buôn đạt tiêu chí.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 03 TDP, 06 buôn. Trong đó, giữ nguyên 03 TDP, 02 buôn. Tách buôn Đung thành 02 buôn, tách buôn Dã Prông thành 02 buôn. Đổi tên TDP 8 Cư Êbur thành TDP 1 Cư Êbur.

3. Kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại buôn, TDP trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột

- Trước khi sắp xếp, tổ chức lại: 89 TDP, buôn. Trong đó, có 38 TDP, buôn đạt tiêu chuẩn; 51 TDP không đạt tiêu chuẩn.

- Số tổ dân phố, buôn phải sắp xếp: 72 (trong đó: có 51 TDP không đạt tiêu chuẩn, 21 TDP, buôn đạt tiêu chuẩn nhưng có vị trí giáp ranh liền kề các TDP không đạt và buôn có quy mô dân số lớn).

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại còn: 55 TDP, buôn. Trong đó, giữ nguyên, không sắp xếp, tổ chức lại: 17 TDP, buôn (15 TDP, 02 buôn).

(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo)

Phần thứ tư
ĐỀ ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DAN
PHỐ, BUÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức sau sắp xếp

Trước sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố, buôn là 244 người (Bí thư chi bộ: 87 người, trong đó có Bí thư kiêm Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng buôn 08 người; Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng buôn: 79 và Trưởng Ban công tác Mặt trận: 78 người).

Sau khi sắp xếp, mỗi tổ dân phố, buôn có cơ cấu tổ chức gồm: 01 Bí thư chi bộ (khuyến khích đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng buôn); 01 Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng buôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận. Các cá nhân là người hỗ trợ trực tiếp ở tổ dân phố, buôn như: Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân. Ngoài ra còn có các chức danh khác như: Phó Bí thư, Tổ phó tổ dân phố/Phó Trưởng buôn, Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận; Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Lực lượng Dân quân tự vệ; Cộng tác viên dân số, y tế (khuyến khích kiêm nhiệm)...

2. Nguyên tắc bố trí

Việc lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, buôn sau sắp xếp phải đảm bảo:

- Là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực vận động quần chúng nhân dân;
- Từng bước trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin;
- Ưu tiên người đã có kinh nghiệm, am hiểu phong tục tập quán địa phương;
- Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Đảm bảo cơ cấu hợp lý về giới tính, dân tộc, độ tuổi phù hợp với địa bàn miền núi dân tộc thiểu số.

3. Phương án giải quyết chế độ chính sách đối với người dôi dư

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, buôn dôi dư sau sắp xếp, UBND phường thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, bao gồm:

- Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).
- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

- Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA TỔ DÂN PHỐ, BUÔN SAU SẮP XẾP

Sau khi sắp xếp, UBND phường tiến hành rà soát, lựa chọn 01 hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng trung tâm phù hợp tại mỗi tổ dân phố, buôn để tiếp tục sử dụng làm trụ sở sinh hoạt cộng đồng. Các hội trường dôi dư được xem xét, xử lý theo phương án: giao cho tổ dân phố, buôn quản lý để phục vụ hoạt động phụ; cho cộng đồng dân cư thuê hoạt động văn hóa, thể thao; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Đề án)

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ, BUÔN

- 1. Hình thức lấy ý kiến:** Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình.
- 2. Thời gian tổ chức:** Trên cơ sở Phương án đã được phê duyệt và dự thảo Đề án.
- 3. Cử tri tham gia lấy ý kiến:** Là cử tri đại diện hộ gia đình trong tổ dân phố, buôn, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và hiện đang cư trú thường xuyên ở tổ dân phố, buôn (*thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên*).

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND phường thực hiện quy trình, hồ sơ, thủ tục sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, buôn theo đúng quy định tại Nghị định số Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Tham mưu công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về chủ trương sắp xếp tổ dân phố, buôn; phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các tổ dân phố theo đúng quy định về dân chủ ở cơ sở; theo dõi, tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân.

- Báo cáo UBND phường trình Thường trực Đảng ủy kết quả họp tổ dân phố, buôn và trình HĐND cùng cấp thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, buôn; bảo đảm hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn, trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án đảm bảo nội dung, tiến độ, mục tiêu, yêu cầu quy định. Thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo quy định

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định. Thẩm định dự toán chế độ, chính sách thực hiện tinh giản biên chế, trình UBND tỉnh thẩm định và bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ tinh giản.

- Tổ chức thuê đơn vị tư vấn để lập hồ sơ xác định quy mô, diện tích các tổ dân phố, buôn sắp xếp, tổ chức lại. Kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

- Rà soát, thống kê số liệu hộ gia đình, hội trường tổ dân phố, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn và cơ sở hạ tầng thiết yếu của từng tổ dân phố, buôn trước và sau khi sắp xếp; phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội thống kê Hội trường và Nhà sinh hoạt cộng đồng, đề xuất Đề án sắp xếp, sử dụng hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng và tài sản công của tổ dân phố, buôn sau sắp xếp.

- Tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn (nếu có).

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì tham mưu toàn bộ hồ sơ pháp lý của Đề án (Tờ trình, dự thảo Nghị quyết HĐND, báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân); phối hợp tổ chức kỳ họp chuyên đề của HĐND để thông qua Đề án; phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội hoàn thiện hồ sơ gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố, buôn qua trụ sở Tiếp công dân; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Hướng dẫn người dân và cán bộ tổ dân phố, buôn các thủ tục hành chính liên quan đến việc thay đổi địa danh tổ dân phố, buôn sau sắp xếp; tiếp nhận và giải quyết thủ tục điều chỉnh thông tin trên các giấy tờ liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Đề án sắp xếp lại các tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường. Phối hợp UBND phường thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp các tổ dân phố, buôn.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp tổ dân phố, buôn theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ,

công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các tổ dân phố, buôn mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn phường.

- Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố, buôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng của các tổ dân phố, buôn sau sắp xếp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp tổ dân phố, buôn.

- Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp tổ dân phố, buôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

7. Trạm Y tế phường

- Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn tổ dân phố, buôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới tổ dân phố, buôn sau sắp xếp.

- Phối hợp với nhân viên y tế tổ dân phố, buôn và cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

- Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn tổ dân phố, buôn mới; báo cáo UBND phường và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp tổ dân phố, buôn; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn tổ dân phố, buôn mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

- Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới tổ dân phố, buôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp tổ dân phố, buôn.

- Trong điều kiện hội trường tổ dân phố, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đối với các tổ dân phố, buôn

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn tổ dân phố, buôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, buôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố, buôn, không để thất thoát tài sản công.

- Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

- Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của tổ dân phố, buôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

10. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Sử dụng nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan

- Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn tổ dân phố, buôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp hội trường tổ dân phố, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn sau sắp xếp; đặc biệt đối với các hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng được lựa chọn làm trụ sở chính của tổ dân phố, buôn mới có quy mô lớn hơn.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện sắp xếp tổ dân phố, buôn.

2. Hội đồng nhân dân phường

Việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột là phù hợp theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm nguồn lực, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các quy định về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, buôn; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và xu thế phát triển của xã hội, từ đó góp phần thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - chính trị và trật tự an toàn - xã hội tại các tổ dân phố, buôn nâng cao đời sống vật chất, ổn định lâu dài dân cư ở địa bàn và đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân trong các tổ dân phố, buôn. UBND phường kính đề nghị HĐND phường Buôn Ma Thuột khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 xem xét thông qua để UBND phường sớm triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án của UBND phường Buôn Ma Thuột về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố buôn trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường
- TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT. UBMTTQ VN phường;
- Các phòng chuyên môn, TT. PVHCC phường;
- Các ĐV SNCL trực thuộc;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố, buôn trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Chí